

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 21/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thắng và Bà Nguyễn Thị Thu Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái- Thư ký Tòa án huyện An Thi.

Đại diện Viện kiểm sát huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn T - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 04/7/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* NGUYỄN VĂN S - Sinh năm 1994; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

HKTT, chỗ ở: Đ khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 03/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn V - Sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Mẹ đẻ: Lý Thị L - Sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình bị can có 03 chị em, bị can là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 17/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị Mỹ V1, sinh năm 1979*(vắng mặt)*

Trú tại: Số F phường T, quận T, thành phố Hà Nội

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại:*

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 *(Có mặt)*

Trú tại: Tổ dân phố A, phường C, quận N, Tp .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 (*Có mặt*)
Trú tại: Tổ dân phố A, phường C, quận N, Tp ..
+ Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

Trú tại: thôn Đ, xã B, Tp ., tỉnh Hưng Yên

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 2004(*Có mặt*)
Trú tại: Đ khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S2 sinh năm 1994 ở Đ, khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên có giấy phép lái xe hạng C, A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 02/3/2021, có giá trị đến ngày 02/3/2026, hợp đồng lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn L1 sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, S2 điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TMT sơn màu xanh, biển số 89H - 020.66 đi trên đường nổi đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường C - Ninh Bình theo chiều huyện Y đi thành phố H, tỉnh Hưng Yên, cùng đi trên xe có anh Nguyễn Văn S1 sinh năm 2004 ở cùng phường – Là em trai Sướng ngồi ở ghế phụ bên phải. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, S2 điều khiển xe đi đến Km 3 + 900 thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện A, lúc này thời tiết trời mưa, đường trơn, S2 điều khiển xe đi ở làn đường xe cơ giới bên phải theo chiều xe Sướng điều khiển với tốc độ khoảng 40km/h. Theo S2 khai, đi phía trước cùng chiều cách xe Sướng điều khiển khoảng 5 – 7m có xe ô tô đầu kéo không rõ biển số và người điều khiển đang di chuyển tại làn đường xe cơ giới bên phải đột ngột giảm tốc độ, nên S2 đạp phanh xe, nhưng do trời mưa mặt đường trơn nên bánh xe bị dẻ trượt. Để tránh va chạm với xe ô tô đầu kéo, S2 đã đánh lái điều khiển xe sang bên trái sang làn đường xe cơ giới ngược chiều, nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ loại S450, biển số 30F- 893.73 do anh Nguyễn Văn P sinh năm 1984 ở tổ dân phố A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội điều khiển đi ngược chiều trên làn đường xe cơ giới chiều thành phố H đi huyện Y, trên xe chở chị Vũ Thị Mỹ V1 sinh năm 1979 ở số F phường T, quận T, thành phố Hà Nội - Là chủ sở hữu xe ô tô biển số 30F- 893.73, ngồi ở hàng ghế sau bên phải, phần đầu bên trái xe ô tô Sướng điều khiển đâm vào phần thân xe bên trái xe ô tô anh P điều khiển, sau đó anh P điều khiển xe dừng lại ở mép đường bên phải theo chiều đi, còn S2 tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước khoảng 3-5m rồi quay đầu xe ngược lại dừng đỗ ngay sát phía sau xe ô tô anh P điều khiển. Hậu quả xe ô tô biển số 30F- 893.73 và xe ô tô biển số 89H- 020.66 bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/12/2022 xác định:

Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 3 + 900 đường nổi đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường C - Ninh Bình, thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên là đoạn đường thẳng trải nhựa áp phan bằng phẳng, trời mưa và không có

gì cản trở hay khuất tầm nhìn của mọi người tham gia giao thông. Lòng đường rộng 11m ở giữa có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai chiều di chuyển, mỗi chiều di chuyển được chia làm hai làn đường gồm làn đường xe cơ giới mỗi bên rộng 3,5m; tiếp giáp với làn đường xe cơ giới là làn đường xe thô sơ mỗi bên rộng 2m được ngăn cách bằng vạch sơn liền màu trắng; tiếp giáp với làn đường xe thô sơ chiều từ thành phố H đi huyện Y là lề đường rộng 1,5m; tiếp giáp với làn đường xe thô sơ chiều từ huyện Y đi thành phố H là phần đường đang thi công có xếp hàng cọc tiêu ngăn cách.

Thông nhất khám nghiệm lấy cột Km 3 + 900 đường nối hai đường cao tốc là điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo chiều từ thành phố H đi huyện Y làm mép chuẩn.

Đo vuông góc từ điểm mốc cố định về hướng thành phố H là tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 30F - 893.73 (ký hiệu 1) là 116m; đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô ký hiệu 1 vào mép chuẩn là 1,1m, tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu 1 vào mép chuẩn là 0,6m. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu 1 đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 89H - 020.66 (ký hiệu 2) là 3,9m; đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô ký hiệu 1 đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô ký hiệu 2 là 3,6m. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô ký hiệu 2 vào mép chuẩn là 0,3m, tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu 2 vào mép chuẩn là 0,3m. Vị trí xảy ra va chạm trên mặt đường theo xác định của hai người điều khiển 2 xe ô tô (ký hiệu 3); đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu 2 đến vị trí va chạm ký hiệu 3 là 5,2m và tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô ký hiệu 2 đến vị trí ký hiệu 3 là 4,6m. Đo từ vị trí va chạm ký hiệu 3 vào mép chuẩn là 3,2m. Vùng nhựa vỡ không rõ hình (ký hiệu 4) có kích thước (2,5 x 2)m; đo từ tâm vùng nhựa vỡ ký hiệu 4 vào mép chuẩn là 2m và cách vị trí ký hiệu 3 là 1,2m. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Sau khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã quản lý: Xe ô tô biển số 30F - 893.73, xe ô tô biển số 89H - 020.66 cùng toàn bộ giấy tờ xe

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 30F - 893.73 xác định:

Gương chiếu hậu bên trái bị đập vỡ bung rời khỏi xe; phần tay nắm cửa phía ngoài cánh cửa phía trước bên trái đập vỡ, bung rời khỏi xe; kính chắn gió cánh cửa phía trước bên trái bị đập vỡ kích thước (80 x 35)cm; mặt ngoài cánh cửa phía trước bên trái có vết bẹp lõm chiều tác động từ ngoài vào trong và mài xước kim loại có kích thước (115 x 73)cm có bám dính dị vật màu trắng, xanh, vị trí bẹp lõm sâu nhất là 03cm, vùng tập trung đám mài xước có bám dính dị vật màu trắng, xanh có kích thước (114 x 27)cm, tâm cách mép cửa phía trước cánh cửa bên trái là 60cm, cách mặt đất 65cm, vết bẹp lõm sâu dần về phía sau; vị trí góc phía trên bên phải của thân cánh cửa phía trước bên trái có đám rách thủng kim loại kích thước (20 x 32)cm, tâm cách chân gương phía trước bên trái 85cm, cách mặt đất 90cm; kính chắn gió cánh cửa phía sau bên trái bị đập nứt kích thước (71 x 40)cm; mặt ngoài cánh cửa phía sau bên trái bị bẹp lõm, chiều tác động từ ngoài vào trong và bị trượt xước, rách kim loại trên kích thước (130 x 73)cm có bám dính dị vật màu trắng, xanh, vị trí bẹp lõm sâu nhất là 06cm; tay nắm phía ngoài cánh cửa phía sau bên trái có dấu vết hư hỏng bung

rời bộ phận nhựa bảo vệ, mặt ngoài có vết mài xước kích thước (23 x 2,5)cm; mặt ngoài ốp sườn xe tại vị trí bánh xe phía sau bên trái có dấu vết bẹp lõm kim loại, chiều tác động từ ngoài vào trong, mặt ngoài có vết mài xước còn bám dính dị vật màu trắng, xanh kính thước (105 x 100)cm; mép phía ngoài của ốp la răng bánh xe phía sau bên trái có dấu vết cong vắn mài xước kim loại và bám dính dị vật màu xanh có kích thước (37 x 0,5)cm; hai đầu của đám mài xước cong vắn cách vị trí chân van lần lượt là 17,5cm theo chiều quay tiến và 20cm theo chiều quay lùi của bánh xe; vị trí ốp bảo vệ phía dưới đuôi xe có đám mài xước có kích thước (25 x 16)cm, có bám dính dị vật màu trắng, xanh, tâm đám mài xước cách mép phía sau đuôi xe 75cm, cách mặt đất 60cm; mặt ngoài bên trái lốp bánh xe phía sau bên trái có dấu vết mài xước cao su có kích thước (40 x 10)cm, có bám dính dị vật màu xanh, tâm đám mài xước cách chân van 15cm theo chiều quay tiến của bánh xe; túi khí phía trên và phía dưới của hai cánh cửa xe bên trái ở trạng thái đã bung bật ra ngoài. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 89H- 020.66 xác định:

Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bung rời khỏi xe; vị trí mép bên dưới phía trước bên trái của cánh cửa phía bên trái có vết cong vắn, rách kim loại chiều tác động từ trước về sau kích thước (60 x 30)cm, tâm vết bẹp lõm cách mặt đất 90cm; cạnh bên trái ba đờ sóc có vết cong gập, mài xước kim loại cách mép bên trái của ba đờ sóc 70cm, toàn bộ mặt phía ngoài của vết cong gập, vết mài xước kim loại còn bám dính dị vật màu trắng; cạnh phía bên phải của ba đờ sóc biến dạng cong vênh theo chiều từ sau ra trước kích thước (70 x 15)cm. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐG ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện A kết luận:

- Tổng giá trị thiệt hại hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ loại S450 màu đen, biển số 30F - 893.73 là 868.257.000 đồng (tám trăm sáu tám triệu hai trăm năm bảy nghìn đồng chẵn).

- Tổng giá trị thiệt hại hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu TMT sơn màu xanh, biển số 89H - 020.66 là: 22.500.000 đồng (hai hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận định giá tài sản; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị can Nguyễn Văn S2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 30F – 893.73 bị hư hỏng do tai nạn gây ra cho anh Nguyễn Văn P người được chị Vũ Thị Mỹ V1 uỷ quyền với số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), anh P đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu S2 phải bồi

thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn L1 không yêu cầu S2 phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 89H - 020.66 do tai nạn gây ra.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô biển số 89H - 020.66 là tài sản của anh Nguyễn Văn L1 và chiếc xe ô tô biển số 30F - 893.73 là tài sản của chị Vũ Thị Mỹ V1. Ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả xe ô tô biển số 89H- 020.66, xe ô tô biển số 30F- 893.73 cùng giấy tờ xe cho anh L1, anh P nhận lại không có yêu cầu đề nghị gì và ngày 16/3/2023 trao trả cho anh P nhận lại giấy phép lái xe hạng C số 010103002216 mang tên anh Nguyễn Văn P.

Riêng đối với giấy phép lái xe hạng A1, C số 330132010173 mang tên Nguyễn Văn S2 hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSAT ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Sướng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn S2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo kinh tế khó khăn vì khắc phục hậu quả và xin được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và người được bị hại uỷ quyền có mặt, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến gì về phân trách nhiệm dân sự; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào cho phía bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Nguyễn Văn S2 phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S2 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về phân trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 330132010173 mang tên Nguyễn Văn S2.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, lời khai các người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28/12/2022, Nguyễn Văn S2 có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển số 89H - 020.66 đi trên đường nối đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng với đường C - Ninh Bình theo chiều huyện Y đi thành phố H, khi đi đến Km3 + 900 thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện A do điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước đã đánh lái xe sang chiều đường ngược chiều thành phố H đi huyện Y đâm vào xe ô tô biển số 30F - 893.73 do anh Nguyễn Văn P điều khiển đi ở làn đường xe cơ giới chiều thành phố H đi huyện Y đến. Hậu quả: Xe ô tô biển số 30F - 893.73 bị hỏng thiệt hại 868.257.000 đồng (tám trăm sáu tám triệu hai trăm năm bảy nghìn đồng).

Như vậy, với hành vi gây ra hậu quả nêu trên của Nguyễn Văn S2 là điều khiển xe ô tô không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và đi không đúng làn đường đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 11 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn hậu quả rất nghiêm trọng làm hư hỏng 01 xe ô tô, thiệt hại về tài sản là 868.257.000đ và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo S2; nên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng là thiệt hại về tài sản của bà V1 và nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật góp phần giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Quá trình giải quyết, người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có đơn được địa phương xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, đồng thời bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi của bị cáo, tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, mặt khác bị cáo cũng không giữ chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 260.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm bất kỳ khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô biển số 89H - 020.66 là tài sản của anh Nguyễn Văn L1 và chiếc xe ô tô biển số 30F - 893.73 là tài sản của chị Vũ Thị Mỹ V1. Ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân đã trả xe ô tô biển số 89H-020.66, xe ô tô biển số 30F- 893.73 cùng giấy tờ xe cho anh L1, anh P nhận lại không có yêu cầu đề nghị gì và ngày 16/3/2023 trao trả cho anh P nhận lại giấy phép lái xe hạng C số 010103002216 mang tên anh Nguyễn Văn P. Các vật chứng đã hoàn trả theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1, C số 330132010173 mang tên Nguyễn Văn S2 được Viện kiểm sát chuyển kèm theo hồ sơ vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị xin lại nên HDXX đã trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Xử phạt: Nguyễn Văn S2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S2 cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trả cho bị cáo cho bị cáo Nguyễn Văn S2 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 330132010173 mang tên Nguyễn Văn S2 tại phiên toà nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S2 phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo S2, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng Dục